

1. PHI1004 Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin 1 2 tín chỉ

Học phần tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin 1 cung cấp cho người học thế giới quan và phương pháp luận triết học đúng đắn thông qua những nội dung của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử: Trình bày hệ thống quan niệm của triết học Mác - Lênin về tự nhiên, xã hội và con người, mối quan hệ giữa tự nhiên, xã hội và con người; những quy luật chung nhất của sự vận động, phát triển của tự nhiên, xã hội và của tư duy con người. Lý luận của triết học Mác - Lênin về hình thái kinh tế - xã hội, về giai cấp, đấu tranh giai cấp giải phóng con người, về dân tộc, cách mạng xã hội, vai trò của quần chúng nhân dân và cá nhân lãnh tụ trong lịch sử.

2. PHI1005 Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin 2 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: PHI1004 Những nguyên lý cơ bản Chủ nghĩa Mác - Lênin 1

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần “Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin 2” cung cấp cho người học: Những nguyên lý cơ bản nhất của chủ nghĩa Mác - Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa qua việc nghiên cứu 3 học thuyết kinh tế: học thuyết về giá trị, học thuyết về giá trị

thặng dư và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước. Các học thuyết này không chỉ làm rõ những quy luật kinh tế chủ yếu chi phối sự vận động của nền kinh tế thị trường, của nền sản xuất tư bản chủ nghĩa mà còn chỉ ra tính tất yếu của sự sụp đổ chủ nghĩa tư bản và sự thắng lợi của chủ nghĩa xã hội. Trên cơ sở đó làm rõ những cơ sở lý luận cơ bản, trực tiếp dẫn đến sự ra đời và những nội dung chủ yếu của học thuyết Mác- Lênin về chủ nghĩa xã hội.

3. POL1001 Tư tưởng Hồ Chí Minh 2 tín chỉ

Học phần tiên quyết: PHI1005 Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 2

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về:

- Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh;
- Hệ thống những quan điểm toàn diện và sâu sắc về một số vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, bao gồm vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc; chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; Đảng Cộng sản Việt Nam; đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; dân chủ và xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân; đạo đức, văn hóa và xây dựng con người mới.

- Những đóng góp về lý luận và thực tiễn của Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp cách mạng của dân tộc Việt Nam.

4. HIS1002 Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: POL1001 (Tu tưởng Hồ Chí Minh)

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần “Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam” giới thiệu đến sinh viên:

+ Hoàn cảnh lịch sử, quá trình thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam - chủ thể hoạch định đường lối cách mạng Việt Nam;

+ Những kiến thức cơ bản và có hệ thống về đường lối cách mạng của Đảng, bao gồm hệ thống quan điểm, chủ trương, chính sách về mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp của cách mạng Việt Nam, thể hiện qua cương lĩnh, nghị quyết... của Đảng trong tiến trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cách mạng xã hội chủ nghĩa, trong đó chủ yếu tập trung vào đường lối của Đảng thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội.

5. INT1004 Tin học cơ sở 2 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp các kỹ năng tối thiểu cần thiết để có thể sử dụng máy vi tính vào công việc của người giáo viên và của người sinh viên sư phạm, có thể tiếp thu nhanh chóng và sử dụng được các phần mềm dạy học (ví dụ : các chương trình thí nghiệm ảo, chương trình hỗ trợ vẽ hình, các chương trình multimedia...). Tập trung vào các kỹ năng như sử dụng máy vi tính để soạn thảo giáo án, luận văn, tiểu luận, truy tìm các thông tin bổ sung cho bài giảng, luận văn, tiểu luận thông qua Internet và thư viện điện tử, để trình chiếu bài giảng, luận văn, quản lý điểm của học sinh, thực hiện, và các tính toán thống kê đơn giản.

6. Ngoại ngữ cơ sở 1 4 tín chỉ

Theo nội dung đề cương giảng dạy các môn Ngoại ngữ chung trong ĐHQGHN

7. Ngoại ngữ cơ sở 2 5 tín chỉ

Theo nội dung đề cương giảng dạy các môn Ngoại ngữ chung trong ĐHQGHN

8. Ngoại ngữ cơ sở 3 5 tín chỉ

Theo nội dung đề cương giảng dạy các môn Ngoại ngữ chung trong ĐHQGHN

9. Giáo dục thể chất 4 tín chỉ

Theo nội dung giảng dạy chung trong ĐHQGHN.

10. Giáo dục quốc phòng-an ninh 8 tín chỉ

Theo nội dung giảng dạy chung trong ĐHQGHN.

11. Kỹ năng mềm 3 tín chỉ

Theo nội dung giảng dạy chung trong ĐHQGHN.

12. JAP1001 Địa lý đại cương 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: Tiếng Nhật 3C, 4C

Tóm tắt nội dung học phần:

Cung cấp cho sinh viên một số kiến thức cơ bản và những từ vựng tiếng Nhật liên quan đến địa lý, sự phân chia địa lý các khu vực trên thế giới nói chung, trên cơ sở đó cung cấp những đặc trưng cơ bản về đặc điểm địa lý của nước Nhật như địa hình, thời tiết, điều kiện tài nguyên, sự phân chia hành chính và các đặc trưng của từng vùng trên nước Nhật.

Phương pháp giảng dạy:

Sử dụng các hình thức: bài giảng trên lớp, thảo luận, bài tập nhóm, viết báo cáo, thuyết trình. Học phần ưu tiên sử dụng các thiết bị giảng dạy (như máy chiếu, video, tranh ảnh) nhằm nâng cao hiệu quả trực quan của giờ học.

13. JAP1002 Môi trường và phát triển ` 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: Tiếng Nhật 3C, 4C

Tóm tắt nội dung học phần:

- Giới thiệu các vấn đề cơ bản về môi trường và phát triển.
- Mối liên hệ giữa môi trường và phát triển xã hội bền vững.
- Các vấn đề về bảo vệ môi trường và vai trò của nhà trường với bảo vệ môi trường.
- Giới thiệu các thuật ngữ liên quan đến chủ đề môi trường và phát triển.

14. MAT1078 Thống kê cho khoa học xã hội 2 tín chỉ

Học phần tiên quyết:

Tóm tắt nội dung học phần:

Theo nội dung trong Đề cương chi tiết học phần của trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN.

15. MAT1092 Toán cao cấp 4 tín chỉ

Học phần tiên quyết:

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần giới thiệu về đại số tuyến tính (vector, ma trận, hệ phương trình tuyến tính); giải tích toán học (hàm số liên tục, đạo hàm và tích phân, hàm nhiều biến); lý thuyết cơ bản của phương trình vi, sai phân. Cụ thể tìm hiểu không gian vector, định thức, hạng của ma trận, ma trận không suy biến, phương pháp giải hệ phương trình tuyến tính. Nghiên cứu các tính liên tục hàm số, đạo hàm và tích phân của hàm số một biến, đạo hàm riêng của hàm số nhiều biến. Nhận dạng và biết các phương pháp giải một số lớp bài toán cơ bản trong phương trình vi phân, phương trình sai phân.

16. MAT1101 Xác suất thống kê 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: Toán cao cấp

Tóm tắt nội dung học phần:

Nội dung học phần gồm 2 phần chính: Phần Xác suất và Phần Thống kê.

Phần Xác suất cung cấp cho sinh viên các kiến thức về Phép thử ngẫu nhiên, biến cố, xác suất của biến cố, các phương pháp tính xác suất, đại lượng ngẫu nhiên và phân phối của

nó, các đặc trưng của đại lượng ngẫu nhiên một số phân phối thường gặp trong thực tế, luật số lớn và các định lý giới hạn.

Phần thống kê giới thiệu cho sinh viên các bài toán cơ bản của thống kê và cách giải quyết các bài toán này như bài toán ước lượng khoảng, bài toán kiểm định giả thiết, bài toán tương quan và hồi quy... Học phần cũng giúp sinh viên có thể dung được một phần mềm thống kê để trợ giúp cho công việc của mình

17. HIS1052 Cơ sở văn hóa Việt Nam 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết:

Tóm tắt nội dung học phần:

Cơ sở văn hóa Việt Nam cung cấp cho người học những khái niệm cơ bản về văn hóa như: văn hóa, văn minh, văn hiến, văn vật. Học phần cũng cung cấp cho người học những kiến thức tổng quát, từ đó giúp người học có thể lý giải về các khía cạnh của văn hóa Việt Nam như: mối quan hệ giữa con người, môi trường tự nhiên, môi trường xã hội Việt Nam với văn hóa; những đặc trưng chung của quá trình giao lưu tiếp xúc văn hóa Việt Nam và những nét nổi bật của quá trình giao lưu tiếp xúc giữa văn hóa Việt Nam với văn hóa Trung Hoa, Ấn Độ và phương Tây. Qua đó giúp cho người học có thêm hiểu biết về văn hóa các dân tộc VN cũng như các nước trên thế giới.

Học phần Cơ sở Văn hóa Việt Nam còn giới thiệu cho người học những thành tố cơ bản của văn hóa Việt Nam như ngôn ngữ, tôn giáo (Nho giáo, Phật giáo, Lão giáo, Thiên chúa giáo), tín ngưỡng (tín ngưỡng phồn thực, tín ngưỡng thờ thành hoàng làng, tín ngưỡng thờ Mẫu), lễ hội...; diễn trình của lịch sử văn hóa Việt Nam từ thời tiền sử cho đến nay và những đặc trưng của các vùng văn hóa trên lãnh thổ Việt Nam. Từ đó

bước đầu định hướng nhận thức về sự phát triển của văn hóa Việt Nam hiện đại trên cơ sở giữ gìn, phát huy những giá trị truyền thống và hội nhập, tiếp thu những giá trị văn hóa mới.

18. LIN1001 Nhập môn Việt ngữ học 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết:

Tóm tắt nội dung học phần:

Phần ngữ âm cung cấp một số kiến thức như: đặc điểm của âm tiết tiếng Việt; cấu tạo của âm tiết tiếng Việt; hệ thống âm vị tiếng Việt; một số vấn đề về chữ viết và chính tả tiếng Việt.

Phần ngữ nghĩa cung cấp các kiến thức về nghĩa của từ (đơn vị cấu tạo từ; nghĩa của từ, quan hệ đồng âm, đồng nghĩa, trái nghĩa trong từ vựng, biến đổi trong từ vựng, các lớp trong từ vựng); nghĩa của câu (nghĩa miêu tả của câu; cấu trúc nghĩa miêu tả trong câu tiếng Việt).

Phần ngữ pháp cung cấp kiến thức về từ loại tiếng Việt (tiêu chí phân loại, kết quả phân định từ loại tiếng Việt), cụm từ tiếng Việt (cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ), câu tiếng Việt xét về cấu tạo ngữ pháp và thành phần câu tiếng Việt.

Phần ngữ dụng cung cấp một số lý thuyết được coi là xương sống như: lý thuyết hoạt động giao tiếp, lý thuyết hành động ngôn ngữ; lý thuyết hội thoại.

19. VLF1051 Tiếng Việt thực hành 2 tín chỉ

Học phần tiên quyết:

Tóm tắt nội dung học phần:

Phân môn Tiếng Việt thực hành gồm có các nội dung cơ bản sau:

- Phần thứ nhất: Tiếp nhận văn bản

Phần tiếp nhận văn bản giới thiệu một cách khái quát về văn bản và gián yếu về một số loại văn bản, kỹ năng xác định chủ đề chung và chủ đề bộ phận, giới thiệu cách tóm tắt một văn bản khoa học, cách thức tổng thuật tài liệu khoa học.

- Phần thứ hai: Tạo lập văn bản

Phần tạo lập văn bản giới thiệu các bước lập đề cương bài viết (yêu cầu cơ bản của đề cương, các dạng đề cương bài viết), giới thiệu các kiểu tổ chức văn bản, cách viết đoạn văn và liên kết đoạn văn. Phần này còn cung cấp lý thuyết về lập đề cương nghiên cứu khoa học, cách trình bày lịch sử vấn đề, phong cách ngôn ngữ của luận văn và giới thiệu cấu trúc thường gặp của một luận văn.

- Phần thứ ba: Rèn luyện lý năng đặt câu, dùng từ trong văn bản

Khi đặt câu trong văn bản, cần phải tuân thủ theo những yêu cầu chung: câu cần cấu tạo đúng quy tắc ngữ pháp, câu cần đúng về nội dung ý nghĩa, câu được đánh dấu bằng những dấu câu thích hợp và câu cần có sự liên kết chặt chẽ với nhau trong văn bản. Theo đó việc đánh giá tính đúng/sai của câu cũng phải căn cứ vào những yêu cầu đó, dựa vào đó mà phân tích lỗi, tìm nguyên nhân mắc lỗi và sửa câu. Các lỗi thường gặp về câu là: lỗi về cấu tạo câu, lỗi về dấu câu và lỗi về liên kết câu. Trong việc rèn luyện về câu, cũng như trong thực tiễn tạo lập văn bản cũng cần tiến hành một số thao tác như: tách câu, thay đổi trật tự các bộ phận trong câu...

20. FLF1002 Phương pháp luận nghiên cứu khoa học 2 tín chỉ

Học phần tiên quyết:

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức nền tảng về phương pháp nghiên cứu, trong đó bao gồm những khái niệm và quy tắc cơ bản của nghiên cứu. Ngoài ra, tham gia khóa học, sinh viên có cơ hội thực hành những bước cơ bản đầu tiên của việc làm nghiên cứu khoa học. Sau khi nắm được những khái niệm và phương pháp cơ bản của việc nghiên cứu khoa học, sinh viên có thể ứng dụng ngay những kiến thức lĩnh hội đó, cụ thể là viết bài nghiên cứu khoa học, bài báo cáo, trình bày cũng như việc tiếp cận với tài liệu chuyên ngành và các nguồn trên Internet. Trình tự các bước của việc nghiên cứu, từ việc lựa chọn chủ đề, việc xây dựng nội dung bài nghiên cứu cho tới việc sử dụng nguồn tài liệu và cách sử dụng phương tiện hiện đại là trọng tâm của học phần.

21. PHI1051 Logic học đại cương 2 tín chỉ

Học phần tiên quyết:

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này lấy người học làm trung tâm, yêu cầu người học phải đóng vai trò chủ đạo trong quá trình học tập.

Đây là khoa học nghiên cứu những hình thức và các quy luật của tư duy hướng vào việc nhận thức đúng đắn hiện thực khách quan. Nghiên cứu logic học người học sẽ nhận ra được những điều kiện cần thiết để nhận thức con người đạt đến tri thức chân thật, người học biết phân tích kết cấu của quá trình tư tưởng, nắm bắt được những thao tác logic và phương pháp lập luận chuẩn xác.

22. FLF1003 Tư duy phê phán 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết:

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này tập trung vào năm chủ điểm lớn, đó là “Phát triển khái niệm”, “Phân tích thông điệp”, “Phát hiện những quan niệm có tính chất thiên vị (thành kiến)”, “Phân tích lập luận” và “Giải quyết vấn đề”, qua đó người học sẽ được thực hành và phát triển khả năng suy nghĩ, tư duy có tính phê phán. Ví dụ như người học có cơ hội được tìm hiểu, phân tích các biện pháp nghệ thuật tu từ sử dụng trong truyện, thơ, văn và tìm ra thông điệp được gửi gắm, hoặc phân tích và tìm hiểu các quảng cáo ở nhiều dạng thức khác nhau như tranh, phim quảng cáo, vv... Tham gia học phần này, người học cũng sẽ có cơ hội được phát triển khả năng tiếp nhận và sử dụng ngôn ngữ một cách chính xác và trôi chảy thông qua việc khám phá nhiều thể loại văn bản đa dạng như đoạn văn, bài thơ, bài báo, tin tức, tranh ảnh, tranh minh họa, vv...

Học phần áp dụng hình thức học kết hợp nhiều kỹ năng, học thông qua thực hành. Tham gia học phần này, người học còn có cơ hội phát triển nhiều kỹ năng học thuật quan trọng như làm việc nhóm hay quản lý thời gian cá nhân cũng như các kỹ năng cần thiết trong việc sử dụng

công nghệ thông tin để phục vụ cho các bài tập lớn và nhỏ tính khám phá cả trên lớp và ngoài lớp.

23. FLF1001 Cảm thụ nghệ thuật 2 tín chỉ

Học phần tiên quyết:

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần gồm các chuyên đề về nghệ thuật như hội họa, âm nhạc, điện ảnh, nhiếp ảnh, kiến trúc, tạo hình v.v. Thông qua việc cảm nhận các loại hình nghệ thuật, học phần sẽ bồi dưỡng cho người học khả năng cảm thụ nghệ thuật, phát triển khả năng cảm thụ thẩm mỹ cho người học.

24. HIS1053 Lịch sử văn minh thế giới 2 tín chỉ

Học phần tiên quyết: Không có

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này về cơ bản là một học phần lịch sử, thỏa mãn trí tò mò của những sinh viên muốn tìm hiểu quá trình phát triển của các nền văn minh trên thế giới và từ đó đưa ra được những lí giải lịch sử cho mối quan hệ giữa các nền văn hóa trong hiện tại cũng như các vấn đề đương đại. Mọi hiện tượng đều tồn tại trong một quá trình phát triển và không thể tách rời hiện tại khỏi quá khứ nếu muốn tìm hiểu căn nguyên của những gì đang diễn ra. “Lịch sử văn minh thế giới” sẽ giới thiệu cho sinh viên về sự hình thành và phát triển của các nền văn minh lớn trên thế giới, bao gồm các nền văn minh châu Âu và các nền văn minh không phải châu Âu: Hồi giáo và thế giới Hồi giáo; Châu Phi; Viễn Đông (Trung Quốc, Ấn Độ, Nhật Bản, Triều Tiên, Đông Nam Á, Đông Dương...). Ngoài ra, học phần còn cung cấp cho sinh viên những tương đồng và dị biệt về mặt văn hóa giữa những nền văn hóa thế giới quan trọng. Trọng tâm của học phần là văn hóa phương Tây và châu Á, châu Phi và châu Mỹ. Sự khác biệt ví như giữa phương Tây và Hồi giáo và sự ảnh hưởng hai chiều ví dụ như những ảnh hưởng của văn hóa châu Á tới xã hội phương Tây từ cuối thế kỷ 19 sẽ được thảo luận. Bên cạnh đó, vấn đề toàn cầu hóa cũng được thảo luận dựa vào những ảnh hưởng của văn hóa châu Mỹ và châu Á. Mục đích chính của học phần là cải thiện kỹ năng liên văn hóa của sinh

viên dưới khía cạnh đấu tranh xung đột và tránh xung đột trong khuôn khổ những hoạt động nghề nghiệp quốc tế hiện đại.

25. FLF1004 Văn hóa các nước ASEAN 2 tín chỉ

Học phần tiên quyết: Không có

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về các nền văn hóa của các nước trong khối ASEAN, những tương đồng và dị biệt giữa các nền văn hóa này. Đặc biệt là những kiến thức chuyên sâu về văn hóa Malaysia với những quốc gia Malaysia, Indonesia và Brunây và những hệ thống giá trị khác biệt của quốc gia này so với các quốc gia khác. Mặc dù có chung nguồn gốc nhưng do sự phát triển lịch sử khác nhau nên các quốc gia như Việt Nam, Campuchia, Thái Lan, Lào và Myanmar lại có những khác biệt đáng kể. Singapore và Philippin có những điểm đặc biệt khi so sánh với các nhà nước của các quốc gia khác. Sự phát triển lịch sử khác nhau, đặc biệt sự phát triển của chủ nghĩa thuộc địa cũng là trọng tâm chính của học phần. Sự phát triển chung của các quốc gia trong khối này từ năm 1967 cũng được thảo luận.

26. JAP2001 Ngôn ngữ học tiếng Nhật 1 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: JAP5010 (Tiếng Nhật tổng hợp 4C)

Tóm tắt nội dung học phần:

(1) Ngữ pháp học tiếng Nhật 1:

- Các kiến thức cơ bản về hệ thống từ loại của tiếng Nhật (danh từ, tính từ, động từ, phó từ, chỉ thị từ, từ nối, số từ, trợ từ, trợ động từ, ...) tạo cơ sở cho việc sử dụng và học tập, nghiên cứu tiếng Nhật của người học sau này.

(2) Ngữ âm học tiếng Nhật:

- Một số kiến thức cơ bản về hệ thống ngữ âm của tiếng Nhật. Mô tả, giải thích (có đối chiếu, so sánh với các âm gần giống với các âm trong tiếng Việt) các cách cấu âm khi phát âm các âm trong tiếng Nhật, thông qua đó tiến hành cho sinh viên luyện phát âm, đặc biệt là các âm khó, dễ mắc lỗi và khó nhận biết đối với người Việt Nam

- Đưa ra một số hướng gợi ý để sinh viên có thể so sánh sự khác biệt trong phát âm tiếng Nhật và tiếng Việt. Gợi mở sinh viên chọn đề tài nghiên cứu, chuẩn bị ngữ liệu, so sánh, phân tích những điểm tương đồng và khác biệt giữa hai ngôn ngữ trên bình diện ngữ âm, viết báo cáo và trình bày trên lớp.

27. JAP2002 Ngôn ngữ học tiếng Nhật 2 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: JAP2001 (Ngôn ngữ học tiếng Nhật 1)

Tóm tắt nội dung học phần:

(1) Ngữ pháp học tiếng Nhật 2:

- Giới thiệu các vấn đề cơ bản trong ngữ pháp tiếng Nhật ở cấp độ câu: quan hệ cú pháp, các thành phần trong câu tiếng Nhật, các kiểu câu, đặc biệt là cấu trúc câu phức (các loại mệnh đề phụ), các phương thức ngữ pháp thể hiện thức bị động, thể, tình thái được sử dụng trong thành phần vị ngữ cuối câu tiếng Nhật

- Giới thiệu các đặc trưng và kiểu câu tiếng Nhật.

2) Từ vựng học tiếng Nhật:

- Giới thiệu các cách phân loại đối với hệ thống từ vựng tiếng Nhật dựa theo đặc điểm từ loại, nguồn gốc, đặc điểm cấu tạo của từ, các phương pháp tạo từ, các cấu trúc nghĩa của từ, đặc điểm sử dụng các lớp từ trong tiếng Nhật, cơ chế hoạt động của nghĩa của từ.

- Giới thiệu một số xu hướng, trào lưu sử dụng, tâm lí sử dụng từ ngữ (phụ thuộc tuổi tác, lĩnh vực).

- Hướng dẫn học viên khảo sát, phân tích một số kiểu định nghĩa từ trong một số từ điển tiếng Nhật, từ điển Nhật – Việt

28. JAP20011 Đất nước học Nhật Bản 1 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: Tiếng Nhật 3C, 4C, JAP1001 (Địa lý đại cương)

Tóm tắt nội dung học phần:

Cung cấp cho học sinh các tri thức cơ bản về những mặt chính trong cuộc sống sinh hoạt của người Nhật (ví dụ như ăn, ở, mặc, đi lại, chi tiêu, mua sắm, lễ hội, vui chơi giải trí, học tập, ...) đồng thời cho học sinh làm quen với đặc điểm và hoạt động của các hệ thống trong xã hội Nhật Bản như hệ thống y tế, hệ thống giáo dục, hệ thống bưu điện, hệ thống ngân hàng, Giờ học được tiến hành bằng tiếng Nhật do

đó còn trang bị cho học sinh một khối lượng từ vựng cũng như cách diễn đạt phong phú liên quan đến các chủ đề nói trên.

29. JAP2004 Giao tiếp liên văn hóa 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: Đất nước học Nhật Bản 1 (JAP2003), Nhập môn văn hóa các nước Châu Á (JAP2015)

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần giới thiệu về quan hệ qua lại giữa ngôn ngữ và văn hóa. Thông qua sự so sánh điểm tương đồng và khác biệt giữa văn hóa, ngôn ngữ Việt Nam và Nhật Bản, học phần giúp người học lý giải sâu về văn hóa 2 nước, đồng thời có một cách nhìn mang tính khách quan về văn hóa Việt Nam và Nhật Bản.

30. JAP2005 Hán tự học tiếng Nhật 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: Tiếng Nhật 3C, 4C

Tóm tắt nội dung học phần:

- Cung cấp kiến thức cơ bản liên quan đến lịch sử chữ Hán trong tiếng Nhật, các cách cấu tạo chữ Hán, cách viết chữ Hán
- Cung cấp kiến thức về các bộ thủ cơ bản trong tiếng Nhật, ý nghĩa của các bộ thủ
- Trang bị cho sinh viên vốn chữ Hán phong phú

31. JAP2006 Ngữ dụng học tiếng Nhật 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: Ngôn ngữ học tiếng Nhật 2 (JAP2002), Ngôn ngữ học đối chiếu (JAP2007)

Tóm tắt nội dung học phần:

- Trình bày các khái niệm: Chỉ xuất, hàm ý, tiền giả định, ngữ vi, lịch sự, phân tích diễn ngôn.
- Áp dụng lí luận để phân tích hội thoại và một số các trích dẫn từ các tác phẩm văn học Nhật Bản.

Sử dụng các hình thức: bài giảng trên lớp, thảo luận, bài tập nhóm, viết báo cáo, thuyết trình.

Sau khi sinh viên phát biểu, các nhóm sẽ thảo luận, đặt câu hỏi và giải đáp. Giáo viên chấm điểm, chỉnh sửa lỗi sai của các nhóm phát biểu. Giáo viên hệ thống lại và bổ sung nội dung kiến thức của các đề tài sinh viên đã phát biểu; thông qua các bài tập và bài kiểm tra khác trên lớp để xác nhận mức độ nắm vững kiến thức của cả lớp.

32. JAP2007 Ngôn ngữ đối chiếu 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: Ngôn ngữ học tiếng Nhật 2 (JAP2002)

Tóm tắt nội dung học phần:

- Giới thiệu một số vấn đề cơ bản trong ngôn ngữ đối chiếu.
- Giới thiệu một số vấn đề cơ bản trong tiếng Nhật trên các bình diện ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp làm cơ sở để sinh viên có thể nghiên cứu và so sánh, đối chiếu với các vấn đề tương đương trong ngôn ngữ khác (tiếng Việt, tiếng Anh, ...).
- Hướng dẫn sinh viên chọn đề tài nghiên cứu, chuẩn bị ngữ liệu, phân tích so sánh và viết báo cáo trình bày trên lớp theo nhóm.

33. JAP2008 Phân tích diễn ngôn 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: Tiếng Nhật 3C, 4C, Ngôn ngữ học tiếng Nhật 1 (JAP2001), Ngôn ngữ học tiếng Nhật 2 (JAP2002)

Tóm tắt nội dung học phần:

- Khái niệm, phân loại diễn ngôn và những vấn đề chung về diễn ngôn.
- Khái niệm và những vấn đề cơ bản về phân tích diễn ngôn.
- Các khuynh hướng, quan điểm về phân tích diễn ngôn và văn bản. Hướng dẫn phân tích một số diễn ngôn.
- Một số thuật ngữ trong phân tích diễn ngôn

34. JAP2008 Ngữ pháp chức năng 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: Tiếng Nhật 3C, 4C, Ngôn ngữ học tiếng Nhật 1 (JAP2001), Ngôn ngữ học tiếng Nhật 2 (JAP2002)

Tóm tắt nội dung học phần:

- Khái niệm và những vấn đề chung về ngữ pháp chức năng.
- Các khuynh hướng, quan điểm về ngữ pháp chức năng và lí thuyết ngữ pháp chức năng hiện thời.
- Nhận diện các kiểu câu mà Ngữ pháp chức năng xác lập.
- Phân tích câu theo cấu trúc Đề - Thuyết

35. JAP2010 Văn học Nhật Bản 1 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: Ngôn ngữ học tiếng Nhật 1 (JAP2001)

Tóm tắt nội dung học phần:

Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về sự ra đời và phát triển của nền văn học Nhật Bản từ thời cổ đại đến đương đại, bối cảnh lịch sử của văn học Nhật Bản trong từng giai đoạn, các tác phẩm, tác giả nổi tiếng của trong nền văn học Nhật Bản, các trào lưu trong tư tưởng sáng tác trong từng thời kì của lịch sử văn học

36. JAP2011 Đất nước học Nhật Bản 2 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: Tiếng Nhật 3C, 4C, Đất nước học Nhật Bản 1 (JAP2003)

Tóm tắt nội dung học phần:

- Giới thiệu các quan điểm, nhân sinh quan, thế giới quan của người Nhật. - Giúp người học có cái nhìn khái quát nhất về những đặc điểm, nét đặc trưng trong văn hóa Nhật Bản, có kiến thức cơ bản về cơ cấu xã hội, thể chế chính trị... của Nhật, mức sống, tuổi thọ, thói quen, sở thích, nhân sinh quan... của người Nhật

- Thông qua việc tìm hiểu văn hóa Nhật bản, người học sẽ so sánh và tìm ra được nét giống và khác nhau với văn hóa Việt Nam.

- Phát triển kỹ năng đọc, viết và nói ở trình độ cao

37. JAP2012 Văn học Nhật Bản 2 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: Tiếng Nhật 3C, 4C, Đất nước học Nhật Bản 1 (JAP2003), Văn học Nhật Bản 1 (JAP2010)

Tóm tắt nội dung học phần:

- Người học sẽ được đọc các tác phẩm hoặc các đoạn trích của các tác phẩm trong các giai đoạn. Thông qua đó, người học có thể phân tích và nắm được những đặc điểm về xã hội, văn hóa, tư tưởng... của người Nhật Bản và những đặc trưng về tình hình Nhật Bản ngày nay.

38. JAP2015 Văn hóa các nước Châu Á 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: Tiếng Nhật 3C, 4C

Tóm tắt nội dung học phần:

Cung cấp kiến thức cơ bản liên quan đến các khái niệm văn hoá, văn minh, quá trình phát triển của nền văn minh trên thế giới nói chung

Giới thiệu những đặc trưng cơ bản của một số nền văn minh trên thế giới, những thành quả, di sản của các nền văn minh này.

Trang bị cho sinh viên kỹ năng phân tích, trao đổi ý kiến và thuyết trình về về một số chủ đề liên

39. JAP5001 Tiếng Nhật 1A 4 tín chỉ

Học phần tiên quyết: không

Tóm tắt nội dung học phần:

Khi học môn tiếng Nhật 1A, sinh viên sẽ có được lượng kiến thức tiếng Nhật cơ bản của trình độ sơ cấp bao gồm: các mẫu ngữ pháp cơ bản, 500-700 từ vựng cơ bản, khoảng 200 chữ Hán thông dụng nhất liên quan đến đời sống hàng ngày. Những từ ngữ đó được sử dụng trong cả văn bản trang trọng và hội thoại thường ngày. Ngoài ra, học phần cũng cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về văn hóa Nhật, địa lý Nhật Bản và cách suy nghĩ, tư duy của người Nhật. Ngoài ra, trong học phần này cũng tích hợp kỹ năng đọc và viết. Do vậy, ngoài các kiến thức ngôn ngữ được nêu trên, sinh viên sẽ được rèn luyện các kỹ năng đọc và viết.

Kỹ năng đọc hiểu: Áp dụng các kiến thức ngữ pháp, từ vựng đã học vào kỹ năng đọc hiểu. Các tài liệu đọc phù hợp với năng lực của sinh viên ở giai đoạn này là các bài đọc gần gũi với đời sống như thư điện tử, các bản thông báo, hoặc quảng cáo. Sau khi học học phần này, sinh viên có thể:

- Đọc và hiểu được nội dung của những đoạn văn đơn giản, ngắn gọn có nội dung là các sự việc cụ thể, quen thuộc. Các đoạn văn đó thường sử dụng các từ liên quan đến cuộc sống hàng ngày hoặc liên quan đến công việc.

- Đọc và hiểu được cấu trúc của các câu đơn giản, cụ thể.

- Hiểu được chủ đề và các nội dung chính mà bài đọc hướng tới thông qua các hoạt động :

Tìm từ khoá, tìm ý nghĩa chính của các từ chỉ thị, hỏi và trả lời được các câu hỏi 5W, tìm các thông tin chính trong bài...

Kỹ năng viết: Ở học phần này, sinh viên được học 3 loại chữ viết trong tiếng Nhật: chữ Hiragana, Katakana và chữ Hán(khoảng 200 chữ thông dụng nhất).

Ngoài ra, sinh viên cũng được luyện viết các câu đơn giản, rồi phát triển thành các đoạn văn ngắn về các chủ đề gần gũi như : giới thiệu bản thân mình, gia đình

mình, sở thích của bản thân ..., hoặc viết về cảm tưởng, cảm xúc của mình dưới dạng thư từ, nhật ký, blog...

Nội dung môn tiếng Nhật 1A và tiếng Nhật 2A được chia ra 20 bài giới thiệu các tình huống, các chức năng sử dụng ngôn ngữ trong cuộc sống hàng ngày. Qua các tình huống giao tiếp đó, người học được tiếp

xúc với các loại chữ viết trong tiếng Nhật, cùng các mẫu ngữ pháp cơ bản trong tiếng Nhật, 500-700 từ vựng cơ bản, khoảng 200 chữ Hán thông dụng liên quan đến đời sống hàng ngày. Mỗi bài gồm khoảng 20- 30 từ vựng mới, và từ 10 đến 15 mẫu câu mới.

Ở mỗi bài còn có các bài khoá, hoặc các bài hội thoại thông qua đó người học có thể làm quen với văn hoá, đời sống của người Nhật.

40. JAP5002 Tiếng Nhật 1B 4 tín chỉ

Học phần tiên quyết: JAP5001 (Tiếng Nhật 1A)

Tóm tắt nội dung môn:

Môn tiếng Nhật 1B được thiết kế tích hợp giữa hai kỹ năng nghe và nói được giảng dạy trong 15 tuần . Cung cấp các kỹ năng cơ bản nghe và nói phục vụ hoạt động giao tiếp bằng tiếng Nhật trên cơ sở sử dụng các cấu trúc và vốn từ vựng sinh viên đã được học trong môn Tiếng Nhật 1A. Nội dung chủ yếu của học phần này các tình huống và các chức năng giao tiếp cơ bản như: làm quen, tự giới thiệu bản thân, cách nói về giá cả, cách nói về các hoạt động sinh hoạt hàng ngày... Giáo trình học phần được chia làm nhiều chủ đề với các nội dung phong phú, các tình huống cụ thể giúp học sinh có được kiến thức cơ bản về giao tiếp, biết cách nhận thức và phân tích tình huống và có thể diễn đạt về một vấn đề nhất định một cách logic và thuyết phục.

Ngoài ra, trong học phần này, giáo viên sẽ sử dụng thêm một số tài liệu phụ trợ một mặt để nâng cao kỹ năng nghe và nói của người học, mặt khác cung cấp các kiến thức văn hoá xã hội, đời sống của người Nhật học:

41. JAP5003 Tiếng Nhật 2A 4 tín chỉ

Học phần tiên quyết: JAP5001 (Tiếng Nhật 1A), JAP5002 (Tiếng Nhật 1B)

Tóm tắt nội dung học phần:

Môn Tiếng Nhật 2A ngoài việc cung cấp các kiến thức ngữ pháp cơ bản, trong học phần này chúng tôi tích hợp cả hai kỹ năng đọc hiểu và viết. Khi học học phần này sinh viên được học lượng kiến thức tiếng Nhật cơ bản của trình độ sơ cấp bao gồm: các mẫu ngữ pháp cơ bản, 500-700 từ vựng cơ bản, khoảng 200 chữ Hán thông dụng nhất liên quan đến đời sống hàng ngày. Những từ ngữ đó được sử dụng trong cả văn bản trang trọng và hội thoại thường ngày. Ngoài ra, học phần cũng cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về văn hóa Nhật , địa lý Nhật Bản và cách suy nghĩ, tư duy của người Nhật.

42. JAP5004 Tiếng Nhật 2B 4 tín chỉ

Học phần tiên quyết: Tiếng Nhật 1A, Tiếng Nhật 1B

Tóm tắt nội dung học phần:

Giáo trình học phần được chia làm nhiều chủ đề với các nội dung phong phú, các tình huống cụ thể giúp học sinh có được kiến thức cơ bản về giao tiếp, biết cách nhận thức và phân tích tình huống và có thể diễn đạt về một vấn đề nhất định một cách logic và thuyết phục.

Cung cấp các kỹ năng cơ bản nghe và nói phục vụ hoạt động giao tiếp bằng tiếng Nhật trên cơ sở sử dụng các cấu trúc và vốn từ vựng sinh viên đã được học trong môn Tiếng Nhật 1A, 1B, 2A. Nội dung chủ yếu của học phần này các tình huống và các chức năng giao tiếp cơ bản như: làm quen, tự giới thiệu bản thân, cách nói về giá cả, cách nói về các hoạt động sinh hoạt hàng ngày... Giáo trình học phần được chia làm nhiều chủ đề với các nội dung phong phú, các tình huống cụ thể giúp học sinh có được kiến thức cơ bản về giao tiếp, biết cách nhận thức và phân tích tình huống và có thể diễn đạt về một vấn đề nhất định một cách logic và thuyết phục.

Ngoài ra, trong học phần này, giáo viên sẽ sử dụng thêm một số tài liệu phụ trợ một mặt để nâng cao kỹ năng nghe và nói của người học, mặt khác cung cấp các kiến thức văn hoá xã hội, đời sống của người Nhật

43. JAP5005 Tiếng Nhật 3A 4 tín chỉ

Học phần tiên quyết: Tiếng Nhật 2A, Tiếng Nhật 2B

Tóm tắt nội dung học phần:

Giáo trình học phần được chia làm nhiều chủ đề với các nội dung phong phú, các tình huống cụ thể giúp học sinh có được kiến thức cơ bản về giao tiếp, biết cách nhận thức và phân tích tình huống và có thể diễn đạt về một vấn đề nhất định một cách logic và thuyết phục.

Ngoài ra, trong học phần này, giáo viên sẽ sử dụng thêm một số tài liệu phụ trợ một mặt để nâng cao kỹ năng nghe và nói của người học, mặt khác cung cấp các kiến thức văn hoá xã hội, đời sống của người Nhật.

Kỹ năng đọc hiểu: Sinh viên có thể sử dụng những kiến thức ngữ pháp và từ vựng đã học để có thể hiểu được nội dung một số loại văn bản khác nhau trong cuộc sống hàng ngày như: các tờ thông báo, các bản tin, hoặc các bài báo viết về các vấn đề xã hội Nhật Bản .. Đồng thời, sinh viên cũng có thể đọc được các bài khoá đơn giản có tính truyền tải thông tin về những đề tài ưa thích hay thuộc chuyên môn của bản thân với mức độ hiểu chấp nhận được.

- Học liệu tham khảo:

- 1) 『初級日本語 会話』
- 2) 『初級日本単語帳』
- 3) 『初級文型でできるにほんご発音アクティビティ』

4) 『ロールプレイ玉手箱』

Đặc biệt trong học phần này, sinh viên được học cách chia đoạn văn bản, đặt đầu đề cho một bài viết hay một đoạn văn bất kì trên cơ sở đọc hiểu và thu tóm các ý chính của văn bản hay đoạn văn đó. Rèn luyện kỹ năng đọc nhanh, đọc lướt những văn bản bắt được đại ý của văn bản. Ngoài ra, sinh viên cũng được rèn luyện kỹ năng viết tóm tắt nội dung bài văn, hay viết cảm tưởng của mình về một nội dung bài đọc nào đó.

Kỹ năng viết: Học học phần này, sinh viên có thể viết được các văn bản dễ hiểu, có liên kết về nhiều loại đề tài quen thuộc ưa thích, bằng cách kết nối một loại các sự kiện cụ thể thành một chuỗi tuyến tính. Có thể mô tả đơn giản, chi tiết về nhiều đề tài ưa thích. Ngoài ra, sinh viên có thể viết các bài luận ngắn, đơn giản về các đề tài ưa thích. Đồng thời, vừa để nâng cao kỹ năng đọc và kỹ năng viết, sinh viên còn được rèn luyện kỹ năng tóm tắt nội dung văn bản.

Kỹ năng mềm: Ngoài kiến thức và các kỹ năng trong ngôn ngữ, sinh viên còn được rèn luyện các kỹ năng mềm như: phân tích, tổng hợp và xử lý văn bản, tìm kiếm thông tin và tài liệu trên các mạng thông tin đại chúng như báo chí, Internet...

44. JAP5006 Tiếng Nhật 3B 4 tín chỉ

Học phần tiên quyết: Tiếng Nhật 2A, Tiếng Nhật 2B

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp các kỹ năng cơ bản để thực hiện giao tiếp bằng tiếng Nhật trên cơ sở sử dụng các cấu trúc và vốn từ vựng sinh viên đã được học ở năm thứ nhất và đang được tiếp tục nâng cao tại năm học thứ hai. Nhờ đó, một mặt sinh viên có thể ôn lại các kiến thức đã học ở các học phần khác, biết cách sử dụng các mẫu câu đã được học để ứng dụng thực tế khi tiến hành hội thoại, mặt khác, có thể phân tích tình huống, có cách diễn đạt tự nhiên như người bản xứ. Bên cạnh đó, sinh viên có thể hiểu được cách tiến hành hội thoại trong từng trường hợp và rèn luyện tư duy lô gic của sinh viên.

Nội dung học phần được chia làm nhiều chủ đề với các nội dung phong phú, các tình huống cụ thể giúp học sinh có được kiến thức cơ bản về giao tiếp, biết cách nhận thức và phân tích tình huống và có thể diễn đạt về một vấn đề nhất định một cách logic và thuyết phục.

Kỹ năng nghe:

Trong học phần này, sinh viên được nghe các chủ đề quen thuộc thường gặp hàng ngày trong công việc, trường học, giải trí, hoặc các chương trình phát thanh, truyền hình thực tế có nội dung về các vấn đề thời sự, các chủ đề cá nhân, hay trong công việc nếu là cách nói tương đối chậm và rõ ràng.

Kỹ năng nói: Sinh viên được rèn luyện kỹ năng nói để có thể trao đổi về các chủ đề hoặc các hoạt động quen thuộc nếu cần phải trao đổi thông tin trực tiếp trong công việc đơn giản hàng ngày. Nhìn chung, có thể trao đổi một cách đơn giản xã giao tuy chưa đủ khả năng hiểu để duy trì hội thoại.

Ngoài ra, sau học phần này, sinh viên có thể sử dụng một loạt các từ ngữ, hoặc câu để trình bày bằng từ ngữ đơn giản về gia đình, những người xung quanh, điều kiện sống, quá trình học tập và công tác.

45. JAP5007 Tiếng Nhật 4A 4 tín chỉ

Học phần tiên quyết: Tiếng Nhật 3A, Tiếng Nhật 3B

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp cho sinh viên lượng kiến thức ngôn ngữ (từ vựng, ngữ pháp, chữ Hán...) ở trình độ trung- cao cấp. Đồng thời học phần cũng cung cấp cho người học những kiến thức văn hoá, xã hội cần thiết về đất nước Nhật Bản làm nền tảng cho các học phần lý luận ở trình độ cao hơn.

Đồng thời, học phần cũng nâng cao và củng cố hơn nữa các kỹ năng đã học ở các học phần trước. Sinh viên có thể sử dụng những kiến thức đọc hiểu áp dụng cho môn nói và viết một cách linh hoạt và hiệu quả.

Kỹ năng đọc hiểu: Mục tiêu của môn Tiếng Nhật 4A là rèn luyện cho người học các kỹ năng tìm kiếm thông tin, sau đó phân tích và lựa chọn ra những thông tin cần thiết liên quan đến nội dung bài đọc về các chủ đề mang tính thời sinh trong xã hội Nhật Bản như: vấn đề lão hoá, hiện tượng sinh con ít... Để nâng cao kỹ năng đọc hiểu của sinh viên, trong học phần này chúng tôi chủ trương cho sinh viên đọc nhiều dạng văn bản khác nhau như: báo chí, tiểu thuyết, truyện ngắn...

Kỹ năng viết: Để có sự nối kết với hoạt động đọc, trong học phần này, chúng tôi rèn luyện cho sinh viên có thể viết các văn bản rõ ràng, chi tiết về nhiều đề tài sở trường, có thể tổng hợp và đánh giá thông tin và lập luận từ nhiều nguồn. Đồng thời, sinh viên cũng được rèn luyện cách viết một bài luận hay báo cáo trong đó phát triển một lập luận, đưa ra ý kiến ủng hộ hay phản bác lại một quan điểm cụ thể, cũng như giải thích được mặt lợi và hại của phương án đưa ra.

Kỹ năng mềm: Ngoài kiến thức và các kỹ năng trong ngôn ngữ, sinh viên còn được rèn luyện các kỹ năng mềm như: phân tích, tổng hợp và xử lý văn bản, tìm kiếm thông tin và tài liệu trên các mạng thông tin đại chúng như báo chí, Internet...

46. JAP5008 Tiếng Nhật 4B 4 tín chỉ

Học phần: Bắt buộc

Tên học phần tiên quyết: Tiếng Nhật 3A, Tiếng Nhật 3B

Tóm tắt nội dung học phần

Trong học phần này, sinh viên ứng dụng các kiến thức ngữ pháp, từ vựng đã học ở môn tiếng Nhật 1A, 1B, 2A, 2B, 3A, 3B vào việc thực hành nghe nói.

Giáo trình học phần được chia làm nhiều chủ đề với các nội dung phong phú, các tình huống cụ thể giúp học sinh có được kiến thức cơ bản về giao tiếp, biết cách nhận thức và phân tích tình huống và có thể diễn đạt về một vấn đề nhất định một cách logic và thuyết phục.

Kỹ năng nghe: Sau khi học môn Tiếng Nhật 4B sinh viên có thể hiểu được các ý chính của các hội thoại hàng ngày của người Nhật, nếu các hội thoại đó là các hội thoại sử dụng cách nói theo qui chuẩn, rõ ràng về các chủ đề quen thuộc thường gặp hàng ngày trong công việc, trường học, giải trí.

Sinh viên có thể hiểu được các ý chính của các chương trình phát thanh, truyền hình về các vấn đề thời sự, các chủ đề cá nhân, hay trong công việc nếu là cách nói tương đối chậm và rõ ràng.

Kỹ năng nói: Sinh viên được rèn luyện kỹ năng nói để có thể trao đổi về các chủ đề hoặc các hoạt động quen thuộc nếu cần phải trao đổi thông tin trực tiếp trong công việc đơn giản hàng ngày. Nhìn chung, có thể trao đổi một cách đơn giản xã giao tuy chưa đủ khả năng hiểu để duy trì hội thoại.

Ngoài ra, sau học phần này, sinh viên có thể sử dụng một loạt các từ ngữ, hoặc câu để trình bày bằng từ ngữ đơn giản về gia đình, những người xung quanh, điều kiện sống, quá trình học tập và công tác.

47. JAP5009 Tiếng Nhật 3C 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết:

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này hoàn thiện năng lực ngôn ngữ của sinh viên đạt đến trình độ bậc 5 trở lên một cách chắc chắn và bền vững. Học phần tập trung hoàn thiện kỹ năng Nghe hiểu và Đọc và đọc hiểu, là hai kỹ năng lĩnh hội thông tin, giúp cho sinh viên tăng cường, củng cố không ngừng kiến thức ngôn ngữ của mình. Bên cạnh đó, học phần được thiết kế với trọng tâm giúp sinh viên làm quen với các dạng thức kiểm tra đánh giá năng lực theo chuẩn quốc tế

48. JAP5010 Tiếng Nhật 4C 4 tín chỉ

Học phần tiên quyết:

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này hoàn thiện năng lực ngôn ngữ của sinh viên đạt đến trình độ bậc 5 trở lên một cách chắc chắn và bền vững. Học phần tập trung hoàn thiện kỹ năng Nói và Viết, là hai kỹ năng sản sinh ngôn ngữ, giúp cho sinh viên tăng cường, hoàn thiện kỹ năng sử dụng ngôn ngữ. Bên cạnh đó, học phần được thiết kế với trọng tâm giúp sinh viên làm quen với các dạng thức kiểm tra đánh giá năng lực theo chuẩn quốc tế

49. JAP3029 Phiên dịch 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: Tiếng Nhật 4C, Đất nước học Nhật Bản 1 (JAP2003)

Tóm tắt nội dung học phần:

* Sử dụng các đoạn ghi âm, video, CD ngắn chia theo từng chủ đề, lĩnh vực, yêu cầu sinh viên sử dụng các kỹ năng, vốn từ vựng được cung cấp để phiên dịch

* Hướng dẫn sinh viên tự chọn các đoạn video hoặc các băng ghi âm các bài phát biểu để tiến hành các buổi dịch demo.

* Cùng sinh viên giải quyết các từ, cấu trúc được cho là khó dịch,

50. JAP3001 Biên dịch 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: Tiếng Nhật 4C, Đất nước học Nhật Bản 1 (JAP2003)

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về các kỹ năng khi tiến hành công tác biên dịch văn bản, cách phân tích văn bản gốc trước khi biên dịch.

Hướng dẫn sinh viên thực hành dịch Nhật – Việt, Việt – Nhật các cấu trúc cơ bản, cấu trúc được cho là khó dịch. Trên cơ sở các kiến thức cơ bản đã cung cấp, giảng viên hướng dẫn sinh viên tiến hành thực hành dịch các đoạn văn bản ngắn do giảng viên cung cấp thuộc các lĩnh vực chính trị, kinh tế, ngoại giao, văn hóa thể thao, du lịch, đầu tư thương mại, tiền tệ ngân hàng, hội nhập kinh tế, môi trường đầu tư, doanh nghiệp có tính cập nhật cao, chứa đựng nội dung phong phú trên mọi lĩnh vực phù hợp với đường lối đối ngoại của Đảng.

51. JAP3032 Lý thuyết dịch 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: Tiếng Nhật 4C, Phiên dịch (JAP3029), Biên dịch (JAP3001)

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần đề cập đến các nội dung thế nào là phiên dịch, thế nào là biên dịch. Thế nào là dịch ngược, thế nào là dịch xuôi. Thế nào là dịch ứng đoạn, thế nào là dịch đuổi, thế nào là dịch ca bin, thế nào là lược dịch; đặc điểm, tính chất, kỹ thuật của mỗi loại hình dịch.

Đề cập đến các điều kiện cơ bản để trở thành phiên dịch, biên dịch; các biện pháp tự luyện để nâng cao năng lực dịch, quyền lợi và nghĩa vụ của người phiên dịch, biên dịch.

Hướng dẫn cách ghi giấy nháp hỗ trợ khi dịch, biết cách xử dụng các trang thiết bị hỗ trợ khi dịch như từ điển, micro, tai nghe..., cách làm tư liệu chuyên đề để nâng cao năng lực dịch.

Nêu rõ đặc điểm và sự khác nhau giữa văn nói và văn viết, văn phong biên dịch và văn phong phiên dịch; Kỹ năng chuyển đổi biểu, bảng theo văn hóa mỗi nước.

52. JAP3054 Phiên dịch nâng cao 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: Phiên dịch (JAP3029), Biên dịch (JAP3001)

* Sử dụng các bài phát biểu, video, CD, đoạn băng ghi

Tóm tắt nội dung học phần:

âm chia theo từng chủ đề, lĩnh vực, yêu cầu sinh viên sử dụng các kỹ năng, vốn từ vựng được cung cấp để phiên dịch.

* Hướng dẫn sinh viên tiến hành các công đoạn chuẩn bị tư liệu để thực hành các buổi dịch demo theo các băng video, các đoạn băng ghi âm do giảng viên cung cấp.

* Cùng sinh viên giải quyết các từ, đoạn thoại được cho là khó dịch,

53. JAP3055 Biên dịch nâng cao 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: Phiên dịch (JAP3029), Biên dịch (JAP3001)

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức ở mức độ nâng cao về các kỹ năng khi tiến hành công tác biên dịch văn bản, cách phân tích văn bản gốc trước khi biên dịch.

Hướng dẫn sinh viên thực hành dịch Nhật – Việt, Việt – Nhật với các tài liệu do giảng viên cung cấp thuộc các lĩnh vực chính trị, kinh tế, ngoại giao, văn hóa thể thao, du lịch, đầu tư thương mại, tiền tệ ngân hàng, hội nhập kinh tế, môi trường đầu tư, doanh nghiệp có tính cập nhật cao, chứa đựng nội dung phong phú trên mọi lĩnh vực phù hợp với đường lối đối ngoại của Đảng.

54. JAP2056 Kỹ năng nghiệp vụ biên phiên dịch 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: Phiên dịch (JAP3029), Biên dịch (JAP3001)

* Kiến thức : Chương trình được thiết kế nhằm cung cấp những kiến thức cơ bản về nghiệp vụ biên phiên dịch.

* Kỹ năng : Chương trình luyện cho người học các kỹ năng phân tích, khái quát, tổng hợp, phán đoán các nội dung thông báo, kết hợp với các kỹ năng tìm kiếm xử lý phân loại, tổ chức thông tin, kỹ năng tổ chức, triển khai hoạt động dịch thuật.

* Các tài liệu giảng dạy sẽ được xây dựng từ những kinh nghiệm do các biên phiên dịch chuyên nghiệp đã tích lũy.

* Người học phải vận dụng tốt những kiến thức và kỹ năng được trang bị để thực hành biên phiên dịch theo đúng yêu cầu của chuyên môn.

55. JAP3030 Phiên dịch chuyên ngành 3 tín chỉ Học phần tiên quyết: Tiếng Nhật 4C, Phiên dịch (JAP3029), Biên dịch (JAP3001)

Tóm tắt nội dung học phần: * Cung cấp cho sinh viên những đặc trưng quan trọng khi phiên dịch một số lĩnh vực cơ bản như kinh tế, tài chính, văn hóa, bất động sản, y tế, môi trường..., đồng thời, cung cấp cho sinh viên vốn từ cơ bản, các cách diễn đạt cần biết theo từng lĩnh vực. * Sử dụng các bài phát biểu, video, CD thu âm chia theo từng chủ đề, lĩnh vực, yêu cầu sinh viên sử dụng các kỹ năng, vốn từ vựng được cung cấp để phiên dịch * Hướng dẫn sinh viên tự chọn video hoặc bài phát biểu để dịch phát biểu trước

lớp theo từng lĩnh vực được giao tương ứng với chủ đề bài học trong tuần đó * Cùng sinh viên giải quyết các từ, đoạn thoại được cho là khó dịch

56. JAP3002 Biên dịch chuyên ngành 3 tín chỉ Học phần tiên quyết: Tiếng Nhật 4C, Phiên dịch (JAP3029), Biên dịch (JAP3001)

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về các kỹ năng khi tiến hành công tác biên dịch văn bản, cách phân tích văn bản gốc trước khi biên dịch. Đồng thời học phần cung cấp cho sinh viên một lượng từ chuyên ngành ở một số lĩnh vực thường gặp như kinh tế - tài chính, chính trị, ngoại giao, văn hóa, giáo dục... Hướng dẫn sinh viên thực hành dịch Nhật – Việt, Việt – Nhật với các tài liệu do giảng viên cung cấp thuộc các lĩnh vực chính trị, kinh tế, ngoại giao, văn hóa thể thao, du lịch, đầu tư thương mại, tiền tệ ngân hàng, hội nhập kinh tế, môi trường đầu tư, doanh nghiệp có tính cập nhật cao, chứa đựng nội dung phong phú trên mọi lĩnh vực phù hợp với đường lối đối ngoại của Đảng.

57. JAP3003 Công nghệ trong dịch thuật 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: Tiếng Nhật 4C, Phiên dịch (JAP3029), Biên dịch (JAP3001)

Tóm tắt nội dung học phần:

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các phần mềm dịch tự động,

hiểu biết về khả năng tích hợp giữa KHCN và dịch thuật; Thông qua việc giới thiệu

các phần mềm dịch tự động và các công cụ hỗ trợ dịch thuật, giáo viên giúp sinh viên

nắm được những lợi thế và những điểm cần khắc phục của các phần mềm dịch tự

động, các công cụ hỗ trợ dịch, từ đó, giúp sinh viên biết phối hợp giữa công nghệ và

khả năng dịch của bản thân để có thể tạo ra những bản dịch đảm bảo chất lượng và

thời gian.

58. JAP3028 Phân tích đánh giá bản dịch 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: Tiếng Nhật 4C, Phiên dịch (JAP3029), Biên dịch (JAP3001), Phiên dịch nâng cao (JAP3054), Biên dịch nâng cao (JAP3055)

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần cung cấp cho người học những nền tảng khoa học để đánh giá, thẩm định chất lượng dịch thuật, cụ thể là học phần tập trung vào việc đánh giá các sản phẩm biên dịch. Trang bị cho sinh viên kiến thức về các kiểu loại dịch thuật (dịch ngữ nghĩa, dịch giao tiếp, dịch từ đối từ, dịch nguyên văn, dịch trung thành, dịch phiên âm, dịch chuyển chữ, dịch sao phỏng, dịch giải nghĩa, dịch tự do, dịch thành ngữ...) cũng như các chuyển đổi trong dịch thuật (chuyển đổi từ vựng, chuyển đổi ngữ pháp, chuyển đổi bình diện, thêm trong dịch thuật, bớt trong dịch thuật...). Ngoài ra, học phần cũng dành thời lượng đáng kể để bàn thảo về những vấn đề như lỗi dịch thuật, nguyên nhân mắc lỗi trong quá trình dịch. Thông qua một số bài tập luyện cách biên tập dịch phẩm, sinh viên có thể bước đầu áp dụng những tiêu chí thẩm định dịch thuật lĩnh hội được để tự biên tập bản dịch hoặc thẩm định dịch phẩm của người khác.

59. JAP3015 Kỹ năng viết văn bản 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: Tiếng Nhật 3C, 4C

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các loại hình văn bản nói chung, văn bản trong tiếng Nhật nói riêng và những kiến thức cần thiết khi soạn thảo văn bản như cấu trúc của văn bản, văn phong, quy chuẩn về hành chính, tính thẩm mỹ trong trình bày văn bản và những cấu trúc ngữ pháp, cách diễn đạt, từ vựng đặc thù của tiếng Nhật đối với mỗi loại hình văn bản. Học phần cũng trang bị cho sinh viên kỹ năng viết một số loại văn bản cơ bản bằng tiếng Nhật qua việc luyện tập thực tế.

60. JAP3014 Kỹ năng thuyết trình 3 tín chỉ Học phần tiên quyết: Tiếng Nhật 3C, 4C Tóm tắt nội dung học phần: Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản liên quan đến kỹ năng nói, kỹ năng thuyết trình nói chung, kỹ năng thuyết trình bằng tiếng Nhật nói riêng. Qua việc cho sinh viên luyện tập nói/ thuyết trình trong các tình huống, ngữ cảnh, chủ đề khác nhau, học phần trang bị cho sinh viên một lượng từ vựng, cách diễn đạt phong phú, kỹ năng nói tiếng Nhật một cách tự nhiên, kỹ năng trình bày ý kiến, quan điểm của mình một cách logic. Ngoài ra, qua việc luyện tập thực hành, học phần cũng trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng văn hoá – giao tiếp liên quan đến việc thuyết trình như thái độ, tư thế, cử chỉ, động tác, cách sử dụng thiết bị khi thuyết trình v.v.. 61. JAP3013 Kỹ năng phân tích và xử lý thông tin 3 tín chỉ

Môn học tiên quyết: Tiếng Nhật 3C, 4C

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp cho sinh viên lượng kiến thức ngôn ngữ (từ vựng, ngữ

pháp, chữ Hán...) ở trình độ trung- cao cấp. Đồng thời học phần cũng cung cấp cho người học những kiến thức văn hoá, xã hội cần thiết về đất nước Nhật Bản làm nền tảng cho các học phần lý luận ở trình độ cao hơn.

Đồng thời, học phần cũng nâng cao và củng cố hơn nữa các kỹ năng đã học ở các học phần trước. Sinh viên có thể sử dụng những kiến thức đọc hiểu áp dụng cho môn nói và viết một cách linh hoạt và hiệu quả.

Kỹ năng đọc hiểu: Mục tiêu của môn Tiếng Nhật 4A là rèn luyện cho người học các kỹ năng tìm kiếm thông tin, sau đó phân tích và lựa chọn ra những thông tin cần thiết liên quan đến nội dung bài đọc về các chủ đề mang tính thời sinh trong xã hội

Nhật Bản như: vấn đề lão hoá, hiện tượng sinh con ít... Để nâng cao kỹ năng đọc hiểu của sinh viên, trong học phần này chúng tôi chủ trương cho sinh viên đọc nhiều dạng văn bản khác nhau như: báo chí, tiểu thuyết, truyện ngắn... Kỹ năng viết: Để có sự nối kết với hoạt động đọc, trong học phần này, chúng tôi rèn luyện cho sinh viên có thể viết các văn bản rõ ràng, chi tiết về nhiều đề tài sở trường, có thể tổng hợp và đánh giá thông tin và lập luận từ nhiều nguồn. Đồng thời, sinh viên cũng được rèn luyện cách viết một bài luận hay báo cáo trong đó phát triển một lập luận, đưa ra ý kiến ủng hộ hay phản bác lại một quan điểm cụ thể, cũng như giải thích được mặt lợi và hại của phương án đưa ra. Kỹ năng mềm: Ngoài kiến thức và các kỹ năng trong ngôn ngữ, sinh viên còn được rèn luyện các kỹ năng mềm như: phân tích, tổng hợp và xử lý văn bản, tìm kiếm thông tin và tài liệu trên các mạng thông tin đại chúng như báo chí, Internet...

62. JAP3012 Kỹ năng giao tiếp 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: Tiếng Nhật 3C, 4C

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về giao tiếp, các hình thức giao tiếp, văn hoá giao tiếp nói chung và các đặc trưng trong văn hoá giao tiếp của người Việt Nam và Nhật Bản nói riêng, làm cơ sở cho việc trang bị những kỹ năng mềm trong giao tiếp xã hội, giúp sinh viên thành công trong công việc nói riêng và trong cuộc sống nói chung.

Qua việc thảo luận, phân tích, luyện tập, học phần giúp sinh viên trang bị những kỹ năng giao tiếp Bằng tiếng Nhật trong các tình huống cụ thể.

72. JAP3029 Phiên dịch 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: Tiếng Nhật 4C, Đất nước học Nhật Bản 1 (JAP2003)

Tóm tắt nội dung học phần:

* Sử dụng các đoạn ghi âm, video, CD ngắn chia theo từng chủ đề, lĩnh vực, yêu

cầu sinh viên sử dụng các kỹ năng, vốn từ vựng được cung cấp để phiên dịch

* Hướng dẫn sinh viên tự chọn các đoạn video hoặc các băng ghi âm các bài phát

biểu để tiến hành các buổi dịch demo.

* Cùng sinh viên giải quyết các từ, cấu trúc được cho là khó dịch,

73. JAP3001 Biên dịch 3 tín chỉ Học phần tiên quyết: Tiếng Nhật 4C, Đất nước học Nhật Bản 1

(JAP2003) Tóm tắt nội dung học phần: Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về các kỹ năng khi tiến hành công tác biên dịch văn bản, cách phân tích văn bản gốc trước khi biên dịch. Hướng dẫn sinh viên thực hành dịch Nhật – Việt, Việt – Nhật các cấu trúc cơ bản, cấu trúc được cho là khó dịch. Trên cơ sở các kiến thức cơ bản đã cung cấp, giảng viên hướng dẫn sinh viên tiến hành thực hành dịch các đoạn văn bản ngắn do giảng viên cung cấp thuộc các lĩnh vực chính trị, kinh tế, ngoại giao, văn hóa thể thao, du lịch, đầu tư thương mại, tiền tệ ngân hàng, hội nhập kinh tế, môi trường đầu tư, doanh nghiệp có tính cập nhật cao, chứa đựng nội dung phong phú trên mọi lĩnh

vực phù hợp với đường lối đối ngoại của Đảng.

74. JAP3017 Lịch sử Nhật Bản 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: Tiếng Nhật 3A, Tiếng Nhật 3B T

óm tắt nội dung học phần: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lịch sử của nước Nhật từ thời tiền sử đến ngày nay, trong đó giới thiệu những quan niệm về nguồn gốc của người Nhật, sự hình thành đất nước Nhật Bản, đặc điểm văn hoá – xã hội- chính trị cơ bản trong các giai đoạn lịch sử, những giai cấp trung tâm của xã hội trong từng thời kỳ, những cuộc chiến tranh đã kinh qua và đặc trưng của xã hội Nhật Bản ngày nay, đồng thời cung cấp một số khái niệm, thuật ngữ cơ bản liên quan đến lịch sử Nhật Bản nói riêng và lĩnh vực lịch sử nói chung, trên cơ sở đó rèn luyện kỹ năng sử dụng tiếng Nhật trong lĩnh vực sử học. 4)

75. JAP3006 Dẫn luận kinh tế Nhật Bản 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: Tiếng Nhật 3C, 4C , Tiếng Nhật kinh tế (JAP3041)

Tóm tắt nội dung học phần: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đặc trưng của nền kinh tế Nhật Bản, sự phát triển của kinh tế Nhật Bản qua các thời kỳ, đặc biệt là từ cuộc cải cách Duy Tân thời Minh Trị đến nay, cơ cấu và đặc điểm của nền kinh tế Nhật Bản hiện đại, các chính sách kinh tế của Nhật Bản, vai trò và vị trí của nền kinh tế Nhật Bản hiện nay đối với các nước Châu Á nói riêng và thế giới nói chung. Học phần cũng giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng sử dụng tiếng Nhật trong các ngữ cảnh, nội dung công việc liên quan đến lĩnh vực kinh tế.

76. JAP3050 Xã hội Nhật Bản đương đại 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: Tiếng Nhật 3A ,Tiếng Nhật 3B

Tóm tắt nội dung học phần:

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đặc điểm xã hội Nhật Bản

đương đại từ góc độ chính trị, xã hội, văn hoá, giáo dục và kinh tế, nêu lên những

thành quả mà Nhật Bản đã đạt được trong các lĩnh vực nêu trên cũng như những vấn

đề mà Nhật Bản đang phải đối mặt. Qua việc cho sinh viên viết báo cáo, thảo luận

hoặc thuyết trình trước lớp, học phần cũng rèn luyện cho sinh viên khả năng tìm hiểu,

ngghiên cứu và trình bày một vấn đề mang tính xã hội bằng tiếng Nhật.

77. JAP3026 Nhập môn Nhật Bản học 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: Tiếng Nhật 3A, Tiếng Nhật 3B

Tóm tắt nội dung học phần: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khu vực học nói chung và Nhật Bản học nói riêng, các lĩnh vực nghiên cứu của ngành Nhật Bản học, đồng thời giới thiệu những chuyên ngành nhỏ liên quan đến Nhật Bản học và những thành quả nghiên cứu của các chuyên ngành này. Quy việc cho sinh viên viết báo cáo, thảo luận hoặc thuyết trình trước lớp, học phần cũng rèn luyện cho sinh viên khả năng tìm hiểu, nghiên cứu và trình bày bằng tiếng Nhật một vấn đề liên quan đến Nhật Bản học.

78. JAP3048 Văn hoá truyền thống Nhật Bản 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: Tiếng Nhật 3A, Tiếng Nhật 3B

Tóm tắt nội dung học phần:

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đặc điểm của nền văn hoá Nhật Bản nói chung và văn hoá truyền thống Nhật Bản nói riêng, bao gồm những nét văn hoá truyền thống trong sinh hoạt hàng ngày, trong các phong tục tập quán cũng như trong thế giới quan, nhân sinh quan của người Nhật. Đặc biệt, học phần giới thiệu sâu về 4 loại hình nghệ thuật truyền thống của Nhật Bản gồm No, Kyogen, Bunraku và Kabuki. Qua việc cho sinh viên viết báo cáo, thảo luận hoặc thuyết trình trước lớp, học phần cũng rèn luyện cho sinh viên khả năng tìm hiểu, nghiên cứu và trình bày bằng tiếng Nhật những vấn đề liên quan đến văn hoá truyền thống Nhật Bản, từ đó so sánh, đối chiếu với văn hoá Việt Nam.

80. JAP3018 Lịch sử tiếng Nhật 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: Ngôn ngữ học tiếng Nhật 2 (JAP2002), Ngôn ngữ đối chiếu (JAP2007)

Tóm tắt nội dung học phần:

Giới thiệu nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển của tiếng Nhật về chữ viết, ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng

81. JAP3009 Hệ thống giáo dục Nhật Bản 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: Tiếng Nhật 3A, Tiếng Nhật 3B

Tóm tắt nội dung học phần: Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về quá trình ra đời và phát triển của nền giáo dục Nhật Bản, các đặc trưng cơ bản của nền giáo dục Nhật Bản hiện nay, hệ thống giáo dục quốc dân từ giáo dục mầm non đến giáo dục sau đại học, các chính sách quốc gia về giáo dục, những thành tựu và những vấn đề đang phải đối mặt trong nền giáo dục Nhật Bản. Học phần cũng cung cấp cho sinh viên hệ thống thuật ngữ liên quan đến giáo dục, đưa ra điểm giống và khác nhau trong hệ thống giáo dục quốc dân của Việt Nam và Nhật Bản và những thuật ngữ liên quan.

82. JAP3025 Nhập môn luật Nhật Bản 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: Tiếng Nhật 3C, 4C Tóm tắt nội dung học phần: Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về sự ra đời, phát triển và các đặc trưng cơ bản của hiến pháp và pháp luật Nhật Bản hiện

nay, các điều luật cơ bản trong Bộ luật của Nhật Bản, trên cơ sở cấu trúc của trên cơ sở đó cung cấp hệ thống từ vựng, cách diễn đạt liên quan đến lĩnh vực lập pháp, hành pháp, toà án.

83. JAP3049 Văn học Nhật Bản đương đại 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: Tiếng Nhật 3C, 4C

Tóm tắt nội dung học phần: Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về đặc trưng của nền văn học Nhật Bản hiện đại, đặc điểm của văn học hàn lâm và văn học quần chúng, các xu hướng sáng tác trong văn học, các tác phẩm, tác giả tiêu biểu của văn học Nhật Bản từ sau thế chiến thứ 2, đặc biệt là văn học Nhật Bản hiện nay. Qua việc phân tích, bình giảng và thảo luận về một số tác phẩm, tác giả cụ thể, giúp sinh viên trang bị kỹ năng đọc, hiểu và phân tích tác phẩm văn học.

84. JAP3047 Văn hóa kinh doanh Nhật Bản 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: Tiếng Nhật 3C, 4C

Tóm tắt nội dung học phần: Trên cơ sở cung cấp những kiến thức chung về văn hoá kinh doanh, học phần đưa ra những đặc trưng trong văn hoá kinh doanh của Nhật Bản, đặc biệt là những vấn đề liên quan đến ý thức về công ty và sản phẩm của công ty, ý thức xây dựng và bảo vệ uy tín, quan niệm về kinh doanh và lợi nhuận, cách ứng xử với khách hàng, nguyên tắc trong đàm phán v.v...., đồng thời giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng ứng xử khi kinh doanh hoặc cùng làm kinh doanh với đối tác Nhật Bản

85. JAP3014 Kỹ năng thuyết trình 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: Tiếng Nhật 3C, 4C

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản liên quan đến kỹ năng nói, kỹ năng thuyết trình nói chung, kỹ năng thuyết trình bằng tiếng Nhật nói riêng. Qua việc cho sinh viên luyện tập nói/ thuyết trình trong các tình huống, ngữ cảnh, chủ đề khác nhau, học phần trang bị cho sinh viên một lượng từ vựng, cách diễn đạt phong phú, kỹ năng nói tiếng Nhật một cách tự nhiên, kỹ năng trình bày ý kiến, quan điểm của mình một cách logic. Ngoài ra, qua việc luyện tập thực hành, học phần cũng trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng văn hoá – giao tiếp liên quan đến việc thuyết trình như thái độ, tư thế, cử chỉ, động tác, cách sử dụng thiết bị khi thuyết trình v.v..

86. JAP3013 Kỹ năng phân tích và xử lý thông tin 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: Tiếng Nhật 3C, 4C

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần cung cấp cho sinh viên lượng kiến thức ngôn ngữ (từ vựng, ngữ pháp, chữ Hán...) ở trình độ trung- cao cấp. Đồng thời học phần cũng cung cấp cho người học những kiến thức văn hoá, xã hội cần thiết về đất nước Nhật Bản làm nền tảng cho các học phần lý luận ở trình độ cao hơn. Đồng thời, học phần cũng nâng cao và củng cố hơn nữa các kỹ năng đã học ở các học phần trước. Sinh viên có thể sử dụng những kiến thức đọc hiểu áp dụng cho môn nói và viết một cách linh hoạt và hiệu quả. Kỹ năng đọc hiểu: Mục tiêu của môn Tiếng Nhật 4A là rèn luyện cho người học các kỹ năng tìm

kiếm thông tin, sau đó phân tích và lựa chọn ra những thông tin cần thiết liên quan đến nội dung bài đọc về các chủ đề mang tính thời sinh trong xã hội Nhật Bản như: vấn đề lão hoá, hiện tượng sinh con ít... Để nâng cao kỹ năng đọc hiểu của sinh viên, trong học phần này chúng tôi chủ trương cho sinh viên đọc nhiều dạng văn bản khác nhau như: báo chí, tiểu thuyết, truyện ngắn... Kỹ năng viết: Để có sự nối kết với hoạt động đọc, trong học phần này, chúng tôi

rèn luyện cho sinh viên có thể viết các văn bản rõ ràng, chi tiết về nhiều đề tài sở trường, có thể tổng hợp và đánh giá thông tin và lập luận từ nhiều nguồn. Đồng thời, sinh viên cũng được rèn luyện cách viết một bài luận hay báo cáo trong đó phát triển một lập luận, đưa ra ý kiến ủng hộ hay phản bác lại một quan điểm cụ thể, cũng như giải thích được mặt lợi và hại của phương án đưa ra. Kỹ năng mềm: Ngoài kiến thức và các kỹ năng trong ngôn ngữ, sinh viên còn được rèn luyện các kỹ năng mềm như: phân tích, tổng hợp và xử lý văn bản, tìm kiếm thông tin và tài liệu trên các mạng thông tin đại chúng như báo chí, Internet...

87. JAP3027 Nhập môn tiếng Nhật chuyên ngành 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: Tiếng Nhật 3C, 4C , Phiên dịch (JAP3029), Biên dịch (JAP3001)

Tóm tắt nội dung học phần: - Giới thiệu một số vấn đề cơ bản liên quan đến tiếng Nhật chuyên ngành, hiểu về khái niệm thuật ngữ, tiêu chí nhận diện thuật ngữ. - Cung cấp các thuật ngữ để sinh viên hiểu đúng và đạt hiệu quả sử dụng cao nhất cho công việc sau này như: tiếng Nhật văn phòng, tiếng Nhật thương mại, tiếng Nhật cho hướng dẫn viên, tiếng Nhật nhà hàng khách sạn, tiếng Nhật thông phiên dịch, tiếng Nhật cho kỹ thuật viên, tiếng Nhật ngành Luật, tiếng Nhật ngành kiến trúc xây dựng...

88. JAP3029 Phiên dịch 3 tín chỉ Học phần tiên quyết: Tiếng Nhật 3C, 4C , Đất nước học Nhật Bản 1 (JAP2003)

Tóm tắt nội dung học phần: * Sử dụng các đoạn ghi âm, video, CD ngắn chia theo từng chủ đề, lĩnh vực, yêu cầu sinh viên sử dụng các kỹ năng, vốn từ vựng được cung cấp để phiên dịch * Hướng dẫn sinh viên tự chọn các đoạn video hoặc các băng ghi âm các bài phát biểu để tiến hành các buổi dịch demo. * Cùng sinh viên giải quyết các từ, cấu trúc được cho là khó dịch.

89. JAP3001 Biên dịch 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: Tiếng Nhật 3C, 4C , Đất nước học Nhật Bản 1 (JAP2003)

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về các kỹ năng khi

tiến hành công tác biên dịch văn bản, cách phân tích văn bản gốc trước khi biên dịch.

Hướng dẫn sinh viên thực hành dịch Nhật – Việt, Việt – Nhật các cấu trúc cơ

bản, cấu trúc được cho là khó dịch. Trên cơ sở các kiến thức cơ bản đã cung cấp,

giảng viên hướng dẫn sinh viên tiến hành thực hành dịch các đoạn văn bản ngắn do giảng viên cung cấp thuộc các lĩnh vực chính trị, kinh tế, ngoại giao, văn hóa thể thao, du lịch, đầu tư thương mại, tiền tệ ngân hàng, hội nhập kinh tế, môi trường đầu tư, doanh nghiệp có tính cập nhật cao, chứa đựng nội dung phong phú trên mọi lĩnh vực phù hợp với đường lối đối ngoại của Đảng.

90. JAP3041 Tiếng Nhật kinh tế 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: Tiếng Nhật 3C, 4C

Tóm tắt nội dung học phần: Cung cấp cho sinh viên các khái niệm, thuật ngữ cơ bản về kinh tế- thương mại và một khối lượng từ vựng cũng như cách diễn đạt liên quan đến kinh tế và thương mại, rèn luyện cho sinh viên kỹ năng sử dụng tiếng Nhật trong những lĩnh vực liên

quan đến kinh tế - thương mại, đặc biệt là những kỹ năng sử dụng tiếng Nhật trong những ngữ cảnh đặc thù.

91. INE1050 Kinh tế vĩ mô 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần trang bị cho người học những kiến thức lý luận cơ bản về kinh tế học vi mô xét trên góc độ phân tích thị trường và hành vi của người tiêu dùng, hành vi của doanh nghiệp tham gia trên các thị trường đầu vào và đầu ra, và vai trò của Chính phủ nhằm điều tiết thị trường. Bên cạnh đó, học phần giúp người học biết dựa vào kiến thức cơ bản để phân tích đánh giá hành vi ứng xử của người tiêu dùng trên thị trường sản phẩm. Phân tích đánh giá hoạt động của doanh nghiệp trong kinh doanh từ đó có những đóng góp, xây dựng các chính sách quản lý kinh tế vi mô cho chính phủ, nhằm để nâng cao hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp. 92. INE1051 Kinh tế vi mô 3 tín chỉ Học phần tiên quyết: Không Tóm tắt nội dung học phần: Học phần nhằm giúp người học nắm được những mục tiêu, nguyên lý cơ bản và phạm vi nghiên cứu của kinh tế vĩ mô; có khả năng giải thích và tính toán giá trị cho những biến số kinh tế vĩ mô cơ bản; làm rõ nguyên nhân của lạm phát và thất nghiệp và các giải pháp cho nó; hiểu hoạt động của hệ thống ngân hàng, chức năng của ngân hàng trung ương và chính sách tiền tệ; hiểu cách thức chính phủ thực hiện chính sách tài khóa và tiền tệ để tác động đến hoạt động của nền kinh tế; hiểu khái niệm về chu kỳ kinh doanh và sự tăng trưởng và phát triển kinh tế; phát triển kỹ năng phân tích trên mô hình; và phát triển kỹ năng tư duy như một nhà kinh tế học trong việc lý giải những vấn đề kinh tế vĩ mô thường gặp trên thực tế. Phương pháp giảng dạy: thuyết trình, thảo luận và bài tập.

93. FIB2001 Tiền tệ ngân hàng 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: INE1051 (Kinh tế vĩ mô 1)

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về hoạt động hệ thống ngân hàng trong một quốc gia bao gồm NHTW, NHTM và các tổ chức phi ngân hàng. Người học sẽ hiểu được vai trò của ngân hàng thương mại, các tổ chức tài chính phi ngân hàng và ngân hàng Trung ương đối với hoạt động ổn định và kinh tế. Người học được trang bị những mô hình lý thuyết để có thể phân tích được tác động của chính sách tiền tệ, chính sách tài chính của chính phủ đến các biến số kinh tế vĩ mô quan trọng của các nền kinh tế.

94. JAP3042 Tiếng Nhật kinh tế nâng cao 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: Tiếng Nhật kinh tế (JAP3041)

Tóm tắt nội dung học phần: Trên cơ sở kiến thức và kỹ năng được trang bị qua học phần Tiếng Nhật kinh tế, môn “Tiếng Nhật kinh tế nâng cao” tiếp tục giúp sinh viên làm quen với những khái niệm, thuật ngữ kinh tế ở trình độ cao hơn, giúp sinh viên sử dụng thành thạo hơn

tiếng Nhật trong lĩnh vực kinh tế- thương mại. Học phần dành một lượng thời gian cho việc luyện tập kỹ năng sử dụng tiếng Nhật khi soạn thảo những văn bản liên quan đến kinh tế - thương mại ở trình độ cao hơn hoặc khi thuyết trình.

95. JAP3035 Tiếng Nhật tài chính ngân hàng 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: Tiếng Nhật 3C, 4C

Tóm tắt nội dung học phần: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản và các thuật ngữ thông dụng liên quan đến lĩnh vực tài chính, ngân hàng, tên và chức năng của các cơ quan, bộ phận trong hệ thống tài chính và ngân hàng, đồng thời giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng sử dụng tiếng Nhật trong các ngữ cảnh, nội dung công việc liên quan đến tài chính – ngân hàng nói chung tài chính – ngân hàng Nhật Bản và Việt Nam nói riêng.

96. JAP3043 Tiếng Nhật quản trị kinh doanh 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: Tiếng Nhật 3C, 4C

Tóm tắt nội dung học phần: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản và các thuật ngữ thông dụng liên quan đến lĩnh vực quản trị nói chung và quản trị - kinh doanh nói riêng, các loại hình cơ quan, doanh nghiệp, tên và chức năng của các bộ phận trong công ty, doanh nghiệp nói chung, đồng thời giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng sử dụng tiếng Nhật trong các ngữ cảnh, nội dung công việc liên quan đến lĩnh vực quản trị - kinh doanh.

97. JAP3004 Dẫn luận kinh tế Châu Á 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: Tiếng Nhật 3C, 4C, Tiếng Nhật kinh tế

Tóm tắt nội dung học phần: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nền kinh tế Châu Á nhìn từ góc độ Châu lục nói chung và các nền kinh tế của các nước thành viên thuộc Châu Á nói riêng, từ đó có

được cái nhìn tổng thể về sự phát triển của kinh tế Châu Á, vị trí của nền kinh tế Châu Á và của một số nền kinh tế lớn trong Châu Á (như Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc, Ấn Độ...) trên thế giới cũng như mối quan hệ giữa các nền kinh tế với nhau. Học phần cũng giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng sử dụng tiếng Nhật trong các ngữ cảnh, nội dung công việc liên quan đến lĩnh vực kinh tế.

98. JAP3005 Dẫn luận kinh tế Đông Nam Á 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: Tiếng Nhật 3C, Tiếng Nhật 4C, Tiếng Nhật kinh tế

Tóm tắt nội dung học phần: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nền kinh tế Đông Nam Á nhìn từ góc độ khu vực nói chung và các nền kinh tế của các nước thành viên thuộc khối ASEAN nói riêng, từ đó có được cái nhìn tổng thể về sự phát triển của kinh tế Đông Nam Á và vị trí của nó trong nền kinh tế Châu Á và trên thế giới cũng như mối quan hệ giữa các nền kinh tế trong khối ASEAN với nhau và với Nhật Bản. Học phần cũng giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng sử dụng tiếng Nhật trong các ngữ cảnh, nội dung công việc liên quan đến lĩnh vực kinh tế.

99. JAP3006 Dẫn luận kinh tế Nhật Bản 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: Tiếng Nhật 3C, Tiếng Nhật 4C, Tiếng Nhật kinh tế (JAP3041)

Tóm tắt nội dung học phần: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đặc trưng của nền kinh tế Nhật Bản, sự phát triển của kinh tế Nhật Bản qua các thời kỳ, đặc biệt là từ cuộc cải cách Duy Tân thời Minh Trị đến nay, cơ cấu và đặc điểm của nền kinh tế Nhật Bản hiện đại, các chính sách kinh tế của Nhật Bản, vai trò và vị trí của nền kinh tế Nhật Bản hiện nay đối với các nước Châu Á nói riêng và thế giới nói chung. Học phần cũng giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng sử dụng tiếng Nhật trong các ngữ cảnh, nội dung công việc liên quan đến lĩnh vực kinh tế.

100. BLS2050 Luật Kinh tế quốc tế 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: không

Tóm tắt nội dung học phần: Luật Kinh tế quốc tế là một lĩnh vực pháp luật có vị trí quan trọng trong hệ thống Pháp luật quốc tế, bởi quan hệ kinh tế giữa các quốc gia và giữa quốc gia với các tổ chức quốc tế là một trong những quan hệ chính yếu và phổ biến nhất trong đời sống quốc tế hiện nay. Việc nghiên cứu Luật kinh tế quốc tế càng có vai trò quan trọng trong

bối cảnh Việt Nam đang tích cực tham gia vào các hoạt động hợp tác kinh tế khu vực và thế giới. Học phần này tập trung nghiên cứu các nội dung cơ bản như: * Những vấn đề lý luận chung, cơ bản về Luật kinh tế quốc tế, với tư cách là một lĩnh vực pháp luật của Công pháp quốc tế; * Định chế, các nguyên tắc và quy định cơ bản trong lĩnh vực quan hệ thương mại quốc tế về hàng hoá, dịch vụ và sở hữu trí tuệ có liên quan đến thương mại của WTO; * Các thiết chế quốc tế quan trọng về tài chính, tiền tệ quốc tế; các nguyên tắc cơ bản trong quan hệ tài chính tiền tệ quốc tế của World Bank, IMF, ADB; * Các cơ chế và nguyên tắc hợp tác quốc tế cơ bản trong lĩnh vực đầu tư và chuyển giao công nghệ quốc tế; * Các cơ chế và thực tiễn quốc tế, khu vực trong giải quyết các tranh chấp trong quan hệ kinh tế quốc tế

101. BSA1051 hay BSA2004 Quản trị học 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết:

Tóm tắt nội dung học phần: Hệ thống kiến thức cấu thành nội dung môn quản trị học bao gồm: Vai trò của quản trị trong nền kinh tế hiện đại; sự phát triển của lý thuyết quản trị; các chức năng quản trị, các công việc của nhà quản trị trong một tổ chức (hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra) truyền đạt thông tin trong quản trị; quá trình ra quyết định quản trị; quản trị

rủi ro.

102. INE2020 Kinh tế quốc tế 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: INE1051 (Kinh tế vĩ mô)

Tóm tắt nội dung học phần:

Kinh tế học quốc tế nghiên cứu sự phụ thuộc lẫn nhau về kinh tế giữa các quốc

gia. Nó nghiên cứu về sự vận động của các luồng hàng hóa, dịch vụ và thanh toán

giữa một nước với các nước khác trên thế giới, về những chính sách nhằm điều tiết

các luồng vận động này và tác động của các chính sách đó lên phúc lợi của quốc gia.

Những vấn đề chính được xem xét bao gồm: cơ sở và lợi ích từ thương mại; mô thức

thương mại giữa các nước; nguyên nhân, tác động của các rào cản thương mại và chủ

nghĩa bảo hộ mới; mô hình di chuyển nguồn lực quốc tế: nguyên nhân, các hình thức

và hiệu quả phúc lợi; các tác nhân, tính năng, sự cân bằng trên thị trường ngoại hối;

xác định tỷ giá hối đoái; khái niệm, tầm quan trọng của cán cân thanh toán quốc tế;

sự phối hợp chính sách trên phạm vi quốc tế: cơ chế điều chỉnh sự mất cân bằng

trong cán cân thanh toán và tác động của sự phụ thuộc lẫn nhau về kinh tế vĩ mô giữa

các quốc gia trong các hệ thống tiền tệ quốc tế khác nhau và tác động của chúng đến

phúc lợi của quốc gia.

103. BSA 2001 Nhập môn Marketing 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần:

Môn nguyên lý Marketing cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành và phát triển của Marketing; phân tích các yếu tố môi trường marketing; hệ thống thông tin Marketing; công tác nghiên cứu thị trường; quá trình hoạch định và tổ chức thực hiện kế hoạch Marketing; hành vi mua của khách hàng đến quản trị các nhóm công cụ Marketing, cụ thể như: sản phẩm, giá cả, phân phối và xúc tiến hỗn hợp...

104. BSA2001 Nguyên lý kế toán 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần Nguyên lý kế toán nhằm trang bị cho người học những kiến thức chung về kế toán, vai trò và chức năng của kế toán trong nền kinh tế, tầm quan trọng của việc tuân thủ chặt chẽ các nguyên tắc kế toán chung. Học phần sẽ cung cấp cho người học những kiến thức nền tảng, về mặt phương pháp luận trong việc thực hành kế toán từ việc xử lý chứng từ tới việc ghi chép chúng và lập các báo cáo kế toán (ở mức độ đơn giản). Đồng thời cũng giúp người học có cách xử lý các vấn đề phát sinh tại doanh nghiệp từ khâu cung cấp, sản xuất tới tiêu thụ. Bằng việc nhận thức được tầm quan trọng của kế toán trong doanh nghiệp nói riêng và nền kinh tế nói chung người học có thể vận dụng kiến thức vào việc thực hành công tác kế toán và nắm được bản chất của công tác này.

105. INE2003 Kinh tế phát triển 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: INE1051 (Kinh tế vĩ mô)

Tóm tắt nội dung học phần: Kinh tế học phát triển trước hết là xem xét những vấn đề chung nhất của tăng trưởng và phát triển kinh tế: Khái niệm, những thước đo, những lợi ích và chi phí, những nguồn gốc... Tiếp theo là xem xét một số khác biệt và những đặc điểm chung nhất của các nước đang phát triển. Đây là khởi điểm của sự phát triển kinh tế hiện nay và nó chi phối sự lựa chọn về chiến lược, mô hình và thể chế phát triển của mỗi quốc gia. Sau khi khái quát những lý thuyết chung về phát triển sẽ phân tích những vấn đề chủ yếu của sự phát triển. Đó là sự bất bình đẳng về thu nhập và nghèo đói; lao động và việc làm; các nguồn vốn; thương mại quốc tế; tài nguyên, môi trường... với phát triển. Những vấn đề này xoay quanh ba trụ cột của sự phát triển bền vững. Phân tích sự lựa chọn các chính sách của chính phủ các nước đang phát triển trong việc khai thác các nguồn lực cho tăng trưởng, giải quyết các vấn đề xã hội và môi trường nhằm đảm bảo quá trình phát triển bền vững. Cuối cùng cần phải quản lý quá trình phát triển. Sự quản lý này không chỉ được thực hiện trong việc hoạch định chiến lược phát triển của từng quốc gia mà nó còn là một sự phối hợp thực hiện trên phạm vi toàn cầu vì phát triển. 106. JAP3029 Phiên dịch 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết : Tiếng Nhật 3C, Tiếng Nhật 4C , Đất nước học Nhật Bản 1

(JAP2003)

Tóm tắt nội dung học phần:

- * Sử dụng các đoạn ghi âm, video, CD ngắn chia theo từng chủ đề, lĩnh vực, yêu cầu sinh viên sử dụng các kỹ năng, vốn từ vựng được cung cấp để phiên dịch
- * Hướng dẫn sinh viên tự chọn các đoạn video hoặc các băng ghi âm các bài phát biểu để tiến hành các buổi dịch demo.
- * Cùng sinh viên giải quyết các từ, cấu trúc được cho là khó dịch,

107. JAP3001 Biên dịch 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết : Tiếng Nhật 3C, Tiếng Nhật 4C , Đất nước học Nhật Bản 1

(JAP2003)

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về các kỹ năng khi tiến hành công tác biên dịch văn bản, cách phân tích văn bản gốc trước khi biên dịch. Hướng dẫn sinh viên thực hành dịch Nhật – Việt, Việt – Nhật các cấu trúc cơ bản, cấu trúc được cho là khó dịch. Trên cơ sở các kiến thức cơ bản đã cung cấp,

giảng viên hướng dẫn sinh viên tiến hành thực hành dịch các đoạn văn bản ngắn do giảng viên cung cấp thuộc các lĩnh vực chính trị, kinh tế, ngoại giao, văn hóa thể thao, du lịch, đầu tư thương mại, tiền tệ ngân hàng, hội nhập kinh tế, môi trường đầu tư, doanh nghiệp có tính cập nhật cao, chứa đựng nội dung phong phú trên mọi lĩnh vực phù hợp với đường lối đối ngoại của Đảng.

108. JAP3037 Tiếng Nhật du lịch 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: Tiếng Nhật 3C, Tiếng Nhật 4C

Tóm tắt nội dung học phần: Cung cấp cho sinh viên các khái niệm và thuật ngữ cơ bản liên quan đến lĩnh vực du lịch, các kiến thức cơ bản về du lịch nói chung và du lịch Việt Nam nói riêng, trang bị cho sinh viên lượng từ vựng và cách diễn đạt cần thiết cho lĩnh vực du lịch, đặc biệt là trong công việc hướng dẫn viên du lịch.

109. TOU2001 Nhập môn khoa học du lịch 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết:

Tóm tắt nội dung học phần: Theo nội dung trong Đề cương chi tiết học phần của trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN. 110. TOU2003 Kinh tế du lịch 3 tín chỉ Học phần tiên quyết: Tóm tắt nội dung học phần:

Theo nội dung trong Đề cương chi tiết học phần của trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN.

111. TOU2003 Giao tiếp lễ tân và ngoại giao 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: Tóm tắt nội dung học phần: Theo nội dung trong Đề cương chi tiết học phần của trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN. 112. JAP3038 Tiếng Nhật du lịch nâng cao 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: Tiếng Nhật 3C, Tiếng Nhật 4C , Tiếng Nhật du lịch ()

Tóm tắt nội dung học phần

Trên cơ sở kiến thức và kỹ năng đã được trang bị qua môn Tiếng Nhật du lịch,

học phần “ Tiếng Nhật du lịch nâng cao” tiếp tục trang bị cho sinh viên các kiến thức

liên quan lĩnh vực du lịch và rèn luyện kỹ năng sử dụng tiếng Nhật trong ngành du lịch ở trình độ cao hơn. Đặc biệt, qua việc cho sinh viên luyện tập (trong giờ học trên lớp và giờ đi thực tế bên ngoài), học phần giúp sinh viên rèn luyện khả năng sử dụng tiếng Nhật một cách lưu loát với tư cách là hướng dẫn viên du lịch..

113. JAP3011 Kinh tế du lịch Nhật Bản 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: Tiếng Nhật 3C, Tiếng Nhật 4C , Tiếng Nhật du lịch (JAP3037)

Tóm tắt nội dung học phần Cung cấp những kiến thức cơ bản về ngành du lịch với tư cách là một ngành kinh tế nói chung, trên cơ sở đó trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đặc điểm của ngành kinh tế du lịch Nhật Bản, bao gồm cấu trúc - cơ cấu của ngành, những thành công và vấn đề cần đổi mới, phương thức và văn hoá kinh doanh của người Nhật trong ngành này, từ đó tìm ra những nét đặc sắc với kinh tế du lịch Việt Nam và các nước khác. Qua việc cho sinh viên nghiên cứu, thảo luận, viết báo cáo và thuyết trình, học phần cũng góp phần rèn luyện kỹ năng sử dụng tiếng Nhật trong lĩnh vực du lịch.

114. JAP3023 Nghiệp vụ du lịch – khách sạn 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: Tiếng Nhật 3C, Tiếng Nhật 4C, Tiếng Nhật du lịch (JAP3037)

Tóm tắt nội dung học phần Phương pháp giảng dạy:

Sử dụng các hình thức: bài giảng trên lớp, thảo luận, thực hành, bài tập nhóm, báo cáo, thuyết trình.

115. JAP3014 Kỹ năng thuyết trình 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: Tiếng Nhật 3C, Tiếng Nhật 4C

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản liên quan đến kỹ năng

nói, kỹ năng thuyết trình nói chung, kỹ năng thuyết trình bằng tiếng Nhật nói riêng. Qua việc cho sinh viên luyện tập nói/ thuyết trình trong các tình huống, ngữ cảnh, chủ đề khác nhau, học phần trang bị cho sinh viên một lượng từ vựng, cách diễn đạt phong phú, kỹ năng nói tiếng Nhật một cách tự nhiên, kỹ năng trình bày ý kiến, quan điểm của mình một cách logic. Ngoài ra, qua việc luyện tập thực hành, học phần cũng trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng văn hoá – giao tiếp liên quan đến việc thuyết trình như thái độ, tư thế, cử chỉ, động tác, cách sử dụng thiết bị khi thuyết trình v.v..

116. JAP3012 Kỹ năng giao tiếp 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: Tiếng Nhật 3C, Tiếng Nhật 4C

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về giao tiếp, các hình thức giao tiếp, văn hoá giao tiếp nói chung và các đặc trưng trong văn hoá giao tiếp của người Việt Nam và Nhật Bản nói riêng, làm cơ sở cho việc trang bị những kỹ năng mềm trong giao tiếp xã hội, giúp sinh viên thành công trong công việc nói riêng và trong cuộc sống nói chung. Qua việc thảo luận, phân tích, luyện tập, học phần giúp sinh viên trang bị những kỹ năng Phương pháp kiểm tra đánh giá: Sử dụng các hình thức: bài giảng trên lớp, thảo luận, thực hành, bài tập nhóm, báo cáo, thuyết trình.

4) 117. JAP3008 Đất nước học Việt Nam 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: Tiếng Nhật 3C, Tiếng Nhật 4C

Tóm tắt nội dung học phần: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đất nước, con người, văn hoá Việt Nam (ví dụ như lịch sử, hệ thống xã hội, bộ máy hành chính, luật pháp, chính trị, văn hoá sinh hoạt và văn hoá truyền thống của người Việt Nam, thế giới quan và nhân sinh quan của người Việt) và các từ vựng, cách diễn đạt bằng tiếng Nhật liên quan đến các lĩnh vực nêu trên, nhằm giúp sinh viên hiểu và truyền đạt được bằng tiếng Nhật các nét đặc trưng của đất nước và con người Việt Nam một cách chính xác. Học phần cũng có thể được dùng để giảng dạy cho sinh viên nước ngoài đến học tập tại trường.

118. JAP3016 Lịch sử văn hóa Việt Nam 3 tín chỉ

Học phần tiên quyết: Tiếng Nhật 3A , Tiếng Nhật 3B

Tóm tắt nội dung học phần: Giúp người học hiểu về các nền văn hóa đã từng hình thành, tồn tại và phát triển trên đất nước Việt Nam như văn hóa Đông Sơn, văn hóa Đại Việt... ; làm rõ một số khái niệm « nền văn hóa », « chuyển tiếp văn hóa », « cấu trúc văn hóa »..., từ đó có sự so sánh với lịch sử văn hóa Nhật Bản và một số nước trên thế giới.

119. Thực tập: 3 tín chỉ

120. Khoá luận tốt nghiệp: 6 tín chỉ (Học phần thay thế: Chọn 2 môn trong số các môn tự chọn của IV hoặc V)

